

Số: 1712 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2009

| |
|----------------------------------|
| CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ |
| CÔNG VĂN ĐẾN |
| Số: 8070 |
| Ngày: 22 tháng 10 năm 09 |
| Kính chuyển: |

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng
Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi nghiên cứu

Khu kinh tế Nam Phú Yên bao gồm toàn bộ địa giới hành chính các phường Phú Lâm, Phú Thạnh, Phú Đông (phường Phú Lâm cũ) thuộc thành phố Tuy Hoà và các xã: Hòa Hiệp Bắc, Hòa Hiệp Trung, Hòa Hiệp Nam, Hòa Tâm, Hoà Xuân Đông, Hòa Vinh và một phần các xã Hòa Xuân Tây, Hòa Tân Đông, Hòa Xuân Nam, Hòa Thành thuộc huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Quy mô 20.730 ha, ranh giới được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp sông Đà Rằng;
- Phía Nam giáp huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa;
- Phía Đông giáp biển Đông;
- Phía Tây giáp hành lang cao tốc Bắc Nam dự kiến.

2. Tính chất

- Là Khu kinh tế tổng hợp có hạ tầng đô thị hiện đại làm động lực phát triển cho vùng Duyên hải Nam Trung Bộ;

- Là cửa ngõ hướng biển của vùng Tây Nguyên và các tỉnh Nam Lào cũng như Đông Bắc Campuchia và Thái Lan, trung tâm giao thương quốc tế lớn; có vị trí quan trọng về quốc phòng, an ninh;

- Là Khu kinh tế với các khu chức năng chính: cảng biển và dịch vụ cảng biển, công nghiệp công nghệ cao, thương mại dịch vụ du lịch, các khu đô thị với hệ thống hạ tầng xã hội và kỹ thuật đầy đủ.

3. Dự báo phát triển dân số và đất xây dựng trong vùng

a) Dân số:

- Dự báo dân số đến năm 2015 khoảng 145.000 người. Trong đó dân số chính thức của Khu kinh tế khoảng 140.000 người với dân số đô thị chiếm khoảng 120.000 người;

- Dự báo dân số đến năm 2025 khoảng 185.000 người. Trong đó dân số chính thức của Khu kinh tế là 180.000 người với dân số đô thị chiếm khoảng 175.000 người.

b) Đất xây dựng Khu kinh tế:

- Dự báo đến năm 2015 nhu cầu sử dụng đất xây dựng tại Khu kinh tế sẽ đạt khoảng 8.155 ha;

- Dự báo đến năm 2025 nhu cầu sử dụng đất xây dựng tại Khu kinh tế sẽ đạt khoảng 11.548 ha bao gồm: khu phi thuế quan khoảng 320 ha; khu cảng khoảng 470 ha; các khu công nghiệp khoảng 2.682 ha; các khu đô thị và dân cư khoảng 4.065 ha; các khu dịch vụ du lịch - sinh thái khoảng 740 ha; các khu cây xanh tập trung, vùng bảo vệ cảnh quan khoảng 1.706 ha; các khu đất bố trí công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật khoảng 150 ha; giao thông đối ngoại khoảng 1.415 ha.

4. Định hướng phát triển không gian

a) Các định hướng phát triển không gian:

Khu kinh tế phát triển trên cơ sở các trục không gian trong Quy hoạch tổng thể hạ tầng Nam Tuy Hoà - Vũng Rô đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên phê duyệt.

- Khu đô thị Nam Tuy Hoà nằm phía Bắc sân bay Tuy Hoà giáp sông Đà Rằng;

- Khu đô thị Hòa Vinh dọc theo quốc lộ 1A từ quốc lộ 29 đến sông Bàn Thạch;
- Dọc ven biển là các khu dịch vụ hỗn hợp kết hợp với khu đô thị dịch vụ công nghiệp và khu dân cư hiện trạng cải tạo kết hợp mới (các phường Hoà Hiệp Bắc, Hoà Hiệp Nam và Hoà Hiệp Trung);
- Khu phi thuế quan bố trí tại Hoà Hiệp Nam, các khu công nghiệp bố trí từ Hoà Xuân Nam, Hoà Tâm đến Vũng Rô liền kề với khu vực cảng Bãi Gốc và Vũng Rô;
- Khu dân cư làng xóm hiện trạng cải tạo kết hợp với vùng sinh thái nông nghiệp ven sông Đà Rằng và sông Bàn Thạch;
- Khu vực dọc theo triền sông Đà Rằng, sông Đà Nông và khu vực Biên Hồ dưới chân núi Đèo Cả là vùng cảnh quan môi trường sinh thái kết hợp dịch vụ du lịch;
- Vùng sinh thái nông nghiệp sẽ là vùng đệm và là khu vực dự trữ phát triển cho Khu kinh tế trong tương lai;
- Vùng bảo vệ cảnh quan thiên nhiên bao gồm toàn bộ khu vực các núi Đá Bia, núi Hòn Bà, núi Vũng Rô và núi Đèo Cả.

b) Phân khu chức năng:

- Khu phi thuế quan: bố trí tại Hoà Hiệp Nam, có quy mô khoảng 320 ha gồm: Trung tâm thương mại dịch vụ, khu sản xuất, gia công tái chế, khu trung chuyển hàng hóa, kho bãi ngoại quan và khu vui chơi giải trí.
- Khu thuế quan bao gồm các khu chức năng chính sau:
 - + Khu cảng có tổng diện tích khoảng 470 ha gồm: cảng Vũng Rô là cảng tổng hợp và chuyên dùng; cảng Bãi Gốc là cảng chuyên dùng của khu phi thuế quan và cho khu hoá dầu Hoà Tâm;
 - + Các khu công nghiệp có quy mô khoảng 2.682 ha bao gồm: các khu công nghiệp Hoà Hiệp 1 và 2 có tổng diện tích 207 ha, các khu công nghiệp mới: khu công nghiệp hoá dầu ở Hoà Tâm 1.080 ha, khu công nghiệp lọc dầu 170 ha, khu công nghiệp đa ngành quy mô 855 ha và khu công nghệ cao quy mô 370 ha;
 - + Trung tâm tiếp vận hàng hóa và thương mại dịch vụ dầu mỏ có quy mô khoảng 115 ha;
 - + Các khu đô thị có quy mô khoảng 4.065 ha, bao gồm: khu đô thị Nam Tuy Hoà quy mô khoảng 570 ha, dân số dự kiến khoảng 30.000; mở rộng khu đô thị trung tâm Hoà Vinh quy mô khoảng 1.045 ha, dân số dự kiến khoảng 50.000 người; khu đô thị dịch vụ ven biển: Hoà Hiệp Bắc, Hoà Hiệp

Trung, Hòa Hiệp Nam quy mô khoảng 1.540 ha, dân số dự kiến khoảng 69.000 người; các khu vực dân cư hiện trạng cải tạo và tái định cư có quy mô khoảng 910 ha, dân số dự kiến khoảng 31.000 người;

+ Các trung tâm công cộng và hành chính được bố trí xen kẽ tại các khu đô thị và các khu chức năng chính trong Khu kinh tế, bao gồm: Trung tâm hành chính của toàn Khu kinh tế được bố trí tại khu đô thị Hoà Vinh, quy mô khoảng 12 - 15 ha; Trung tâm tổng hợp quy mô 25 - 30 ha, được xây dựng thành quần thể kiến trúc hiện đại làm biểu trưng cho đô thị Hoà Vinh; Trung tâm đào tạo: quy mô khoảng 30 - 50 ha, dự kiến bố trí cạnh khu công nghiệp đa ngành và gần với khu tái định cư Hoà Tâm...; các trung tâm y tế có quy mô khoảng 12 - 18 ha, bao gồm 2 bệnh viện đa khoa bố trí ở Hoà Vinh, Hoà Hiệp Trung và một số trung tâm y tế bố trí phân tán trong các khu dân cư; Trung tâm văn hoá, thể dục thể thao có quy mô khoảng 35 - 45 ha xây dựng tại đô thị Hoà Vinh; các trung tâm chuyên dụng khác bao gồm: trung tâm dịch vụ thương mại, các trung tâm y tế khu vực, trường phổ thông, hành chính khu vực...

+ Các khu du lịch và dịch vụ du lịch sinh thái có quy mô khoảng 740 ha, bao gồm các khu du lịch dọc bờ biển; tổ hợp du lịch Biển Hồ - Đập Hàn dưới chân Đèo Cả kết hợp với các điểm di tích bao quanh hình thành nhiều loại hình du lịch nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí, tham quan... Vùng cảnh quan bán ngập ven sông Đà Rằng, Đà Nông trong tương lai là vùng cảnh quan sinh thái đầm trũng ven sông kết hợp với dịch vụ du lịch;

+ Vùng cây xanh sinh thái tập trung bảo vệ cảnh quan và rừng phòng hộ có quy mô khoảng 1.706 ha sẽ bao gồm toàn bộ dãy núi phía Nam Khu kinh tế gồm các núi Hòn Bà, Đá Bia, Vũng Rô, Đèo Cả .v.v... các khu rừng chống sóng ven biển;

+ Khu vực các công trình đầu mối hạ tầng có quy mô khoảng 150 ha;

+ Các khu đất phục vụ giao thông đối ngoại có quy mô khoảng 1.415 ha.

5. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Định hướng quy hoạch giao thông:

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường bộ: tuyến quốc lộ 1A là tuyến đường đối ngoại kết hợp trục chính của Khu kinh tế Nam Phú Yên với mặt cắt ngang đường dự kiến 56 m. Đường bộ cao tốc Bắc - Nam: giai đoạn 2006 - 2015 sẽ tiến hành xây dựng đoạn Đà Nẵng - Quảng Ngãi - Bình Định với quy mô 4 - 6 làn xe; lộ giới dự kiến là 100 - 120 m. Quốc lộ 29 (tỉnh lộ 645B) nối từ Hòa Hiệp Bắc qua Hòa Vinh, Hòa Tân Đông đi Tây nguyên dự kiến xây dựng theo tiêu chuẩn đường

cấp I với lộ giới rộng 56m. Tuyến hành lang ven biển qua Phú Yên (đường Hùng Vương) có tính chất là hành lang phát triển kinh tế và quốc phòng, an ninh, tùy theo từng đoạn có mặt cắt ngang rộng từ 57 - 73 m. Hàm đường bộ đèo Cả có chiều dài 11,125 km, bao gồm đường dẫn dài 5.325 m, hầm qua đèo Cả dài 5.450 m, hầm qua đèo Cổ Mã dài 350 m;

+ Đường sắt: tuyến đường sắt Thống Nhất giữ hướng tuyến như hiện nay, nấn chỉnh một đoạn tuyến chạy qua trung tâm Khu kinh tế khoảng 5 km, tạo quỹ đất xây dựng ga mới Hòa Vinh và khu kho bãi phục vụ Ga hàng hóa quy mô khoảng 115 ha. Tuyến đường sắt cao tốc Bắc - Nam với quy mô đường đôi, khổ 1.435 mm dự kiến sẽ xây dựng vào năm 2020. Tuyến đường sắt Tuy Hòa - Buôn Ma Thuột có tổng chiều dài tuyến 160 km, đường đơn khổ 1 m;

+ Đường thủy: cảng Vũng Rô - khu vực phía Tây dự kiến đến năm 2025 đạt công suất 0,8 - 1,0 triệu tấn/năm, cỡ tàu từ 5.000 - 7.000 DWT, khu vực phía Đông với tính chất chuyên dùng cho nhà máy lọc dầu Vũng Rô, dự kiến công suất đến năm 2025 là 4 - 5 triệu tấn/năm, công suất tàu 10.000 - 30.000 DWT, tàu nhập dầu thô: 100.000 - 300.000 DWT. Cảng Bãi Góc bao gồm 2 khu vực: khu vực cảng tự do của khu phi thuế quan và khu vực cảng chuyên dùng của khu công nghiệp hóa dầu Hòa Tâm, công suất dự kiến đến năm 2025 là 7 - 8 triệu tấn/năm, cỡ tàu 100.000 - 200.000 DWT;

+ Đường hàng không: cảng hàng không Tuy Hòa (Đông Tác) là 1 trong 3 cảng hàng không nội địa của khu vực miền Trung. Tiếp tục nâng cấp hoàn chỉnh về hạ tầng, các điều kiện kỹ thuật, đạt cấp 4C theo quy chuẩn ICAO, quy mô 700 ha.

- Giao thông đối nội:

+ Đường chính: tuyến đường Hùng Vương nối dài, mặt cắt ngang 36 - 42 m, tuyến đường trục chính khu vực Nam Tuy Hòa có mặt cắt ngang rộng 66m, tuyến trục chính khu hóa dầu Hòa Tâm có mặt cắt ngang rộng 42 m, các tuyến đường chính tại khu đô thị Hòa Vinh có mặt cắt ngang rộng 36 m, các tuyến đường phân khu vực có mặt cắt ngang rộng 30 m, các tuyến đường chính khu vực khác có mặt cắt ngang rộng 27 m;

+ Đường nội bộ: mặt cắt ngang rộng từ 20 - 25 m;

+ Các công trình phục vụ giao thông: bến xe đối ngoại quy mô khoảng 4 ha, hệ thống các bãi đỗ xe có tổng diện tích khoảng 90 ha, các công trình cầu vượt sông, cầu vượt quốc lộ được bố trí đảm bảo phù hợp với cấp hạng của từng tuyến đường, các nút giao thông kết nối giao thông nội bộ Khu kinh tế với hệ thống giao thông đối ngoại;

+ Tổ chức giao thông công cộng: với khoảng 7 tuyến xe buýt đáp ứng

nhu cầu vận tải hành khách trong Khu kinh tế;

+ Các công trình ngầm: các tuyến đường trục chính trong Khu kinh tế có hệ thống tuynel kỹ thuật để gom các đường dây, đường ống kỹ thuật đảm bảo vận hành, duy tu, sửa chữa...

b) San nền thoát nước:

Khu công nghiệp đa ngành giáp đường quốc lộ 1A có cao độ xây dựng không chế $\geq + 4,00$ m. Khu công nghiệp Hòa Tâm phần nằm giáp biển và khu vực cửa sông Đà Nông có cao độ xây dựng không chế $\geq + 5,20$ m, phần nằm phía sau có cao độ xây dựng không chế $\geq + 4,0$ m. Các khu dân dụng tùy vị trí và điều kiện địa hình tự nhiên có cao độ không chế từ 3,4 đến 5,2 m. Các khu dân cư hiện trạng có cao độ thấp cần có biện pháp nâng nền công trình lên khoảng 3,2 m để hạn chế ảnh hưởng của mưa lũ.

Hướng thoát nước chính ra mương Rút, sông Đà Rằng, sông Bàn Thạch và sông Đà Nông và thoát ra biển Đông.

c) Cấp nước:

- Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt cho dân cư đô thị khoảng 150 lít/người/ngày đêm. Nhu cầu cấp nước: 150.000 m³/ngày đêm;

- Nguồn nước: sử dụng nguồn nước mặt sông Bàn Thạch cho cả 2 giai đoạn của Khu kinh tế. Nguồn nước của thành phố Tuy Hòa được sử dụng cho Khu công nghiệp Hoà Hiệp 1 và phường Phú Lâm dùng;

- Các công trình đầu mối: dự kiến đến năm 2025 xây mới nhà máy nước kết hợp với trạm bơm công suất 150.000 m³/ngày đêm, diện tích khoảng 5 - 7 ha, có vị trí gần đập Bàn Thạch;

- Mạng lưới đường ống: tại khu vực phường Phú Lâm tuân thủ theo mạng lưới quy hoạch chung thành phố Tuy Hoà đã được phê duyệt. Các khu vực còn lại được quy hoạch với mạng lưới gồm 48 vòng và một số tuyến nhánh.

d) Cấp điện:

- Chỉ tiêu cấp điện: chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt áp dụng chỉ tiêu cho đô thị loại III, đợt đầu: 300 W/người, dài hạn: 500 W/người; công cộng, dịch vụ: 50 - 100 kW/ha; cấp điện công nghiệp: 100 - 300 kW/ha;

- Nguồn điện: lấy từ lưới điện quốc gia khu vực miền Trung qua các công trình đầu mối: trạm 220/110 kV Khu kinh tế Nam Phú Yên xây mới sau năm 2015, đến năm 2025 công suất là 2 x 250 MVA. Ngoài ra khu vực còn được hỗ trợ công suất từ trạm 220 kV Tuy Hòa;

- Xây mới các trạm 110 kV Hòa Hiệp 2 và trạm 110 kV khu công nghiệp Đa Ngành, trạm 110 kV Lạc Dầu và mở rộng trạm 110 kV Hòa Hiệp hiện tại.

Lưới cao thế tuyến 500 kV Dốc Sỏi - Nha Trang đi qua khu vực cần quy hoạch hướng tuyến không làm ảnh hưởng đến các công trình và môi trường cảnh quan. Các tuyến 220 kV và 110 kV xây mới theo hướng tuyến được quy hoạch, tạo thành hành lang cách ly vận hành phù hợp. Cải tạo cục bộ một số đoạn đường dây 110 kV hiện có để dành cho đất xây dựng.

Lưới trung thế: khu phi thuế quan, khu công nghệ cao, khu cây xanh công viên ven biển, khu đô thị Hòa Vinh sử dụng hệ thống cáp ngầm XLPE chống thấm dọc. Các khu công nghiệp, vùng ven đô, ngoại đô có thể sử dụng mạng điện trung thế đi nối với dây dẫn.

đ) Thoát nước và vệ sinh môi trường đô thị:

- Quy hoạch thoát nước thải: tiêu chuẩn nước thải sinh hoạt 120 - 150 lít/người ngày, nước thải công cộng: 10% nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp: 22 m³/ha ngày và tính trên quy mô 80% diện tích đất công nghiệp. Dự báo lượng nước thải đến năm 2025 là 65.000 m³/ngày đêm;

- Mạng lưới thoát nước thải: khu vực đô thị sử dụng hệ thống thoát nước hỗn hợp, các khu vực làng xóm sử dụng hệ thống thoát nước chung, các khu công nghiệp sử dụng hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn;

- Nước thải sinh hoạt đô thị sau khi xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại được đưa về các trạm xử lý nước thải tập trung để xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định sẽ được xả vào nguồn tiếp nhận. Nước thải sinh hoạt làng xóm, cụm dân cư độc lập và khu du lịch được xử lý cục bộ bằng bể tự hoại rồi xả vào hệ thống thoát nước mưa. Nước thải công nghiệp được xử lý sơ bộ tại từng xí nghiệp sau đó đưa về các trạm xử lý nước thải tập trung để xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định;

- Thu gom và xử lý chất thải rắn (CTR): dự báo khối lượng CTR đến năm 2025 là 1.200 tấn/ngày. Thu gom và phân loại CTR tại nguồn thải; chất thải công nghiệp, chất thải y tế thu gom và xử lý riêng. Các cơ sở xử lý chất thải rắn bao gồm: khu liên hợp xử lý CTR thành phố Tuy Hòa (xã Hòa Kiến, thành phố Tuy Hòa) quy mô 30 ha, khu xử lý CTR Đông Hòa (xã Hòa Xuân Tây, huyện Đông Hòa) quy mô 15 ha;

- Hệ thống nghĩa trang: quy mô sử dụng đất nghĩa trang đến năm 2025 khoảng 50 ha. Công trình nhà tang lễ tại đô thị Hòa Vinh quy mô: 1 ha.

e) Thông tin liên lạc: Đầu tư mới và hoàn thiện các cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc trong khu vực Khu kinh tế, đảm bảo cung cấp đầy đủ các loại hình dịch vụ viễn thông.

6. Quy hoạch đợt đầu - giai đoạn đến năm 2015:

a) Quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật đợt đầu:

- Đầu tư xây dựng các khu tái định cư và khu đô thị bao gồm: khu tái định cư Phú Lạc quy mô 45,56 ha, khu tái định cư Hoà Tâm quy mô 60 ha;

- Phát triển các khu công nghiệp: khu công nghiệp lọc dầu Vũng Rô quy mô 170 ha, khu công nghiệp hóa dầu Hoà Tâm quy mô 1.080 ha, khu công nghiệp Hoà Hiệp 1 quy mô 101,5 ha, khu công nghiệp Hoà Hiệp 2 quy mô 106 ha;

- Khu phi thuế quan quy mô 320 ha;

- Phát triển các khu đô thị: khu đô thị Hoà Vinh quy mô 390 ha, khu đô thị Nam thành phố Tuy Hoà quy mô 394 ha;

- Phát triển các khu du lịch - giải trí: khu trung tâm du lịch núi Đá Bia quy mô khoảng 30 ha, các điểm du lịch sinh thái ven biển khoảng 100 ha, các điểm du lịch sinh thái ven sông Bàn Thạch 50 ha, khu du lịch Đập Hàn 30 ha, khu du lịch Biển Hồ 330 ha;

- Các khu trung tâm chức năng hạ tầng xã hội: khu trung tâm y tế quy mô khoảng 6 ha, trung tâm đào tạo nghề, quy mô khoảng 30 - 50 ha;

b) Các chương trình và dự án ưu tiên đầu tư:

- Dự án xây dựng các khu tái định cư Phú Lạc Hoà Tâm;

- Dự án khu đô thị trung tâm Hoà Vinh;

- Dự án xây dựng khu đô thị dịch vụ công nghiệp Hoà hiệp;

- Dự án xây dựng khu hóa dầu Hoà Tâm, lọc dầu Vũng Rô;

- Dự án xây dựng khu phi thuế quan;

- Các dự án xây dựng các khu du lịch: Trung tâm du lịch núi Đá Bia, các điểm du lịch sinh thái ven biển và sông Đà Nông và khu du lịch Biển Hồ - Đập Hàn.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên:

1. Công bố Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên đến năm 2025 và tổ chức việc thực hiện quy hoạch theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Ban hành Quy chế quản lý kiến trúc đô thị cho khu vực Khu kinh tế Nam Phú Yên.

3. Triển khai lập, xét duyệt các đồ án quy hoạch chi tiết các khu chức năng và điều chỉnh quy hoạch chi tiết các đồ án đã duyệt để phù hợp với Quy hoạch chung được duyệt.

4. Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải xác định vị trí hướng tuyến và quy mô các công trình giao thông đối ngoại trên địa bàn Khu kinh tế Nam Phú Yên.

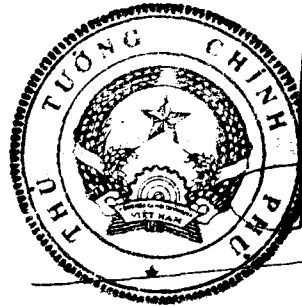
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Quốc phòng, Giao thông vận tải, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công thương, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh ủy, HDND, UBND tỉnh Phú Yên;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ: KTTH, NC, ĐP;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b). 40



Nguyễn Tấn Dũng